

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2668/SNN-KHTH ngày 16/8/2023 về việc về việc xây dựng báo cáo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT những nội dung sau:

1. Tình hình học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Kế hoạch số 192-KH/BKTTW ngày 31/7/2023 của Ban Kinh tế Trung ương. Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai cho toàn lực lượng kiểm lâm về vai trò, vị trí, tầm quan trọng việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, công chức, lao động hợp đồng trong đơn vị đối với mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước về tiếp tục thực hiện và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

2. Kết quả đạt được thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW trong lĩnh vực lâm nghiệp

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp: Nhằm đảm bảo thường xuyên việc áp dụng Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật được đi vào cuộc sống, Chi cục Kiểm lâm đã chủ động đẩy mạnh công tác triển khai một cách sâu rộng, kịp thời đến các cấp ủy, chính quyền, địa phương các cấp, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; phương thức tổ chức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại

chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, phóng sự, các bài đưa tin trong đó đầy mạnh tuyên truyền các nội dung liên quan đến Luật lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Chi cục Kiểm lâm cũng đã chỉ đạo các hạt kiểm lâm, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng đến người dân địa phương.

b) Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp: Tăng cường công tác kiểm soát nguồn gốc giống của cây giống lâm nghiệp, kiểm soát chất lượng cây giống thông qua việc kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh cây giống trên địa bàn tỉnh; triển khai phổ biến nội dung theo quy định tại Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm cũng đã ban hành văn bản đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn hạt kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng về việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giống cây trồng, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, cụ thể: Văn bản số 1098/CCKL-SDPTR ngày 15/9/2022 về việc tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, văn bản số 977/CCKL-SDPTR ngày 18/7/2023 về việc tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

c) Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất: Thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng. Chú trọng công tác phát triển rừng trồng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững. Thực hiện Đề án phát triển cây gỗ lớn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2035 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 19/7/2018. Kế hoạch trồng rừng gỗ lớn năm 2023 là 4.450 ha; lũy kế đến nay, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh là 6.767 ha. Năng suất rừng trồng bình quân năm 2020 là 20 m³/ha/năm, đến nay là 22 m³/ha/năm; đối với rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn, năng suất bình quân đạt tới 25 m³/ha/năm.

d) Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng (FSC): Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 08 đơn vị (*trên tổng số 12 đơn vị*) được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh). Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC: Trong năm 2021, năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng là 6.048 ha (*Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.563 ha; Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài: 2.493 ha; Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 992 ha*); lũy kế từ năm 2016 đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 10.330,5 ha; trong đó: Diện tích rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven

suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng: 8.663,5 ha. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài đã lập hồ sơ và được tổ chức cấp chứng chỉ rừng kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu với diện tích 3.000 ha.

đ) Về thu hút vốn đầu tư nước ngoài: Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang thực hiện 03 dự án có nguồn vốn đầu tư nước ngoài:

- Dự án trồng rừng sản xuất 100% vốn của Nhật Bản (vốn FDI), Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn do các doanh nghiệp Nhật liên doanh Bản đã đầu tư nguồn vốn FDI để trồng rừng nguyên liệu giấy tại tỉnh Bình Định, đến nay diện tích rừng là 9.752,88 ha; Bình quân hàng năm công ty thực hiện khai thác và trồng lại khoảng 1.000 ha.

- Dự án Phục hồi và quản lý rừng bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản để trồng rừng phòng hộ và khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng tự nhiên với nguồn vốn huy động là 188.788 triệu đồng; trong đó: Vốn vay ODA: 161.888 triệu đồng; vốn đối ứng: 26.900 triệu đồng. Dự án đã trồng được 1.835 ha rừng trồng phòng hộ; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 3.452 ha và khoán bảo vệ rừng phòng hộ 2.686 ha. Dự án đã kết thúc cuối năm 2022.

- Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng việt Nam (viết tắt là Dự án SFM)” tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025; do Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức viện trợ không hoàn lại; Dự án thực hiện ở 3 tỉnh, gồm: Quảng Trị, Bình Định và Phú Yên. Tổng kinh phí viện trợ không hoàn lại của dự án là 119.582 triệu đồng; tổng kinh phí đối ứng của dự án là 18.000 triệu đồng, trong đó kinh phí đối ứng của tỉnh Bình Định là 3.200 triệu đồng.

3. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

Qua 6 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngành Lâm nghiệp đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, diện tích rừng tự nhiên được bảo vệ tốt, chất lượng rừng ngày càng tăng, thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ. Chất lượng rừng trồng ngày càng được nâng lên; năng suất rừng trồng bình quân năm 2020 là 20 m³/ha/năm, đến nay là 22 m³/ha/năm; đối với rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn, năng suất bình quân đạt tới 25 m³/ha/năm. Triển khai trồng được 6.767 ha rừng trồng gỗ lớn. Diện tích rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững là 10.330,5 ha, đã góp phần vào giá trị tăng trưởng của ngành. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2022 đạt 56,92%, tăng 2,97% so với năm 2017 (53,95%). Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

b) Tồn tại, hạn chế

- Công tác bảo vệ rừng nhìn chung được thực hiện tốt, nhưng rừng tự nhiên

vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do sự tác động ngày càng nhiều vào rừng của con người nhất là nạn phá rừng, khai thác gỗ trái phép; biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sinh trưởng của rừng đặc biệt là rừng trồng đang bị đe dọa bởi thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài dễ xảy ra cháy rừng; gió bão gây đổ gãy gây thiệt hại cho rừng trồng.

- Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của toàn xã hội và đang chuyển hướng theo hướng phát triển lâm nghiệp xã hội, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, như: Nhận thức của xã hội về vai trò, lợi ích của rừng và nghề rừng còn rất khác nhau; sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn thấp. Vai trò và tác động của rừng và nghề rừng đối với xoá đói giảm nghèo chưa cao.

c) Nguyên nhân

- Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình phức tạp, đường giao thông đến các khu rừng đi lại còn khó khăn; đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế. Những hạn chế này ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.

- Nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn do sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, giá gỗ nguyên liệu tăng dẫn đến nguy cơ xâm hại đến rừng tự nhiên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công tác bảo vệ rừng.

- Về lực lượng kiểm lâm hiện chưa đủ biên chế so với diện tích rừng hiện có; các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng đang quản lý diện tích rừng lớn nhưng chưa được bố trí đủ nhân lực chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định hiện hành nên không đủ sức bảo vệ rừng được giao.

4. Đề xuất tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW từ nay đến 2030

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 192-KH/BKTTW ngày 31/7/2023 của Ban Kinh tế Trung ương.

b) Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học; sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; quản lý bền vững tài nguyên rừng góp phần nâng cao giá trị tăng trưởng của ngành lâm nghiệp.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, phương án về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt như: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn

2016-2025, định hướng đến năm 2035... Thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn để huy động tối đa nguồn lực của địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp, nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình, đề án đảm bảo đạt được các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ nuôi cấy mô, hom để trồng rừng sản xuất. Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất theo hướng tối ưu hóa hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị lâm sản thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững đối với diện tích rừng sản xuất là rừng trồng. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu